

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Nhật Duật

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Sinh và ông Lê Phi Long

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST-HS ngày 31/12/2025 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST-QĐ ngày 28/01/2026, số 05/2026/HSST-QĐ ngày 05/02/2026, số 11/2026/HSST-QĐ ngày 04/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá T** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 01/10/1969 tại Hải Phòng; nơi cư trú: tổ A, khu G, phường B, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 10/10; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty TNHH MTV L3; Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 15/7/2025); con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T2; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025, đến ngày 05/11/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị Thanh H** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 28/10/1978 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Trưởng Ban dịch vụ - Công ty TNHH MTV L3; Đảng viên Đ (đã bị thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ từ ngày 12/8/2025); con ông Trần Xuân T3 và bà Phạm Thị T4; có chồng là: Vũ Như L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025, đến ngày 05/11/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Đức T5** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 30/11/1988 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Trưởng phòng Kỹ thuật, bảo vệ - Công ty TNHH MTV L3; Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 10/11/2025); con ông Phạm Đức T6 và bà Trần Thị H; có vợ là Phạm Thị M; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T7 hoãn xuất cảnh; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T8** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 02/12/1986 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Đỗ Thị S; có vợ là Ân Thị T9; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2025, đến ngày 05/11/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá T: Luật sư Nguyễn Huy X và Luật sư Huỳnh Mỹ L2, Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH MTV L3; địa chỉ: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu T10, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV L3; có mặt.

2. Chị Ân Thị T9, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Công ty cổ phần B; địa chỉ: tổ E, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Năng H1, sinh ngày 30/11/1966, nơi cư trú: tổ D, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Hồng H2, sinh ngày 24/11/1995; nơi cư trú: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn V, sinh ngày 09/02/1958; nơi cư trú: tổ G, khu A T, phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Ông Triệu Việt A, sinh ngày 23/7/1992; nơi cư trú: tổ A, khu T,

phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Chị Lê Hữu T11, sinh ngày 06/9/1987; nơi cư trú: tổ G, khu A T, phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T12, sinh ngày 05/7/1983; nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Ông Tạ Văn T13, sinh ngày 20/6/1980; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7. Ông Lâm Phú H3, sinh ngày 15/8/1986; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

8. Ông Tạ Văn H4, sinh ngày 08/4/1998; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Ngọc T14, sinh ngày 13/4/1992; nơi cư trú: thôn A, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

10. Ông Đinh Văn M1, sinh ngày 10/9/1964; nơi cư trú: tổ G, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

11. Ông Đinh Văn K, sinh ngày 22/4/1977; nơi cư trú: thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

12. Chị Đoàn Thị H5, sinh ngày 10/12/1983; nơi cư trú: tổ A, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

13. Ông Nguyễn Đức T15, sinh ngày 14/12/1995; nơi cư trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu vực rừng tại lô 20, khoảnh A, tiểu khu I, xã S, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh Q giao cho Lâm trường Hoàn Bò 1 quản lý sử dụng từ năm 1998 theo Quyết định số 1321/QĐ-UB ngày 28/4/1998. Đến năm 2006, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, chuyển đổi Lâm trường Hoàn Bò thành Công ty L5, theo đó giao lại toàn bộ diện tích đất đai của Lâm trường Hoàn Bò quản lý cho Công ty L5 quản lý trong đó có khu vực lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thời điểm năm 2006, hiện trạng tại khu vực này là đất chưa có rừng, có cây gỗ tái sinh núi đất. Từ năm 2006 đến nay, Công ty L5 không đầu tư kinh phí để trồng rừng tại khu vực này mà thực hiện bảo vệ, trông coi, khoanh nuôi tái sinh để cây phát triển rừng tự nhiên.

Ngày 12/01/2017, Ban đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, theo đó từ năm 2017 dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên trên phạm vi cả nước.

Đến đầu năm 2025, sau khi bão Yagi xảy ra, để có quỹ đất thực hiện trồng

mới cây gỗ lớn theo chỉ đạo của UBND thành phố H tại văn bản số 10231/UBND-KT ngày 23/12/2024 về việc rà soát, đăng ký kế hoạch trồng rừng bằng các loài cây lim, giổi, lát, đồng thời phòng tránh nguy cơ cháy rừng do các cây gãy đổ sau bão, Nguyễn Bá T - Giám đốc Công ty TNHH MTV L3 yêu cầu Phạm Đức T5 - Trưởng phòng Kỹ thuật - Bảo vệ của công ty khảo sát khu vực rừng bị thiệt hại lớn do bão Y. Thực hiện chỉ đạo của T, Phạm Đức T5 giao Đinh Hồng H2, Nguyễn Đức T15 - nhân viên Phòng Kỹ thuật - Bảo vệ thực hiện việc khảo sát và được báo cáo khu vực rừng tại lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I bị thiệt hại 60-70%. Sau khi nghe báo cáo, T chỉ đạo Phạm Đức T5 lập kế hoạch khai thác giao Ban dịch vụ khai thác gỗ keo trồng tại khu vực lô 20, khoảnh A, tiểu khu I. Phạm Đức T5 soạn thảo và trình Nguyễn Bá T văn bản số 23 ngày 16/01/2024 với nội dung: “Giao Ban dịch vụ khai thác gỗ keo trồng tại lô b1 và lô c4 (theo bản đồ lâm nghiệp nằm trong lô 20), khoảnh 12, tiểu khu I. Để tận dụng phương tiện khai thác gỗ keo trồng, T tiếp tục chỉ đạo Phạm Đức T5 bổ sung thêm nội dung khai thác gỗ tự nhiên tại lô c0.1 (theo bản đồ lâm nghiệp nằm trong lô 20, khoảnh A, tiểu khu I). Nguyễn Bá T trực tiếp chỉ đạo Trần Thị Thanh H khai thác gỗ tự nhiên và gỗ keo trồng bị gãy, đổ do bão tại lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I. Ngày 23/02/2025, Trần Thị Thanh H sử dụng số điện thoại 0789.227.828 gọi cho Phạm Đức T5 để hỏi vị trí khai thác. Phạm Đức T5 đã gửi ảnh vị trí khu vực rừng trên bản đồ qua Z cho H, đồng thời chỉ đạo Nguyễn Đức T15 vào khu vực rừng chỉ vị trí khu vực cần khai thác cho H. Sau khi xác định vị trí khai thác gỗ keo và gỗ rừng tự nhiên, H đã liên hệ và thuê Nguyễn Văn T8 tổ chức khai thác tận thu gỗ keo, gỗ tự nhiên tại lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I, xã S với giá 340.000đ/tấn và vận chuyển đến tập kết tại bãi của Công ty cổ phần B để chế biến, tiêu thụ. Để thực hiện khai thác gỗ keo và gỗ tự nhiên, Nguyễn Văn T8 thuê Nguyễn Ngọc T14 lái máy xúc bánh xích để thu gom gỗ, thuê Lâm Phú H3, Tạ Văn H4, Tạ Văn T13 và Nguyễn Văn T12 điều khiển 04 xe ô tô BKS: 14C-399.14; 14P-2766; 12C-07015; 14C-03820 để vận chuyển số gỗ khai thác được đến bãi của Công ty B. Để thuận lợi cho việc khai thác gỗ tại khu vực này, T8 còn đề nghị và được H hỗ trợ, bố trí thêm 01 máy xúc bánh lốp của Công ty B để mở đường vận xuất. Từ ngày 03/3/2025 đến ngày 11/3/2025, Nguyễn Văn T8 đã thực hiện khai thác và vận chuyển 156,76 tấn gỗ các loại tập kết tại bãi của Công ty B để chế biến, tiêu thụ.

- *Tại Kết luận giám định số 01-2025/KL/TCGD ngày 24/6/2025 của Trung tâm T18, kết luận như sau:*

+ Vị trí có tọa độ khu vực rừng bị tác động thuộc lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I, khu T, thôn Đ, xã S, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh. Diện tích khu vực rừng bị tác động là 2,55 ha.

+ Tại hiện trường xác định có 774 gốc cây (790 thân cây do một số gốc có

2-3 thân) đường kính gốc từ 6 cm đến 43 cm; trong đó: 5 cây còn sống và 769 gốc (785 thân) có dấu vết bị cưa, chặt; trong số các gốc có dấu vết cưa chặt thì 291 gốc cây bị bật gốc hoặc nghiêng, 478 gốc bình thường. Có 37 chủng loại gỗ khác nhau.

+ Khối lượng gỗ: Khối lượng gỗ thu giữ tại hiện trường, gồm: có 55 lóng, khối lượng 1,419 m³ gỗ tròn; 5,92 ster, qui đổi khối lượng 4,144 m³ gỗ tròn. Tổng khối lượng là 5,563m³. Khối lượng gỗ thu giữ tại bãi của Công ty B, gồm: 442 lóng, khối lượng 13,641 m³ gỗ tròn; 15,705 ster, qui đổi khối lượng 10,991m³ gỗ tròn và 3141 tấm, trọng lượng 2.550 kg, qui đổi thành 2,550m³ gỗ tròn. Tổng khối lượng là 27,182m³. Tổng khối lượng gỗ: 32,745 m³.

+ Trước khi gỗ bị chặt hạ, vị trí giám định tại lô 20, khoảnh A, tiểu khu I, khu T, thôn Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh là R lá rộng thường xanh nghèo kiệt; Trạng thái rừng: TXK; là rừng tự nhiên. Thuộc quy hoạch rừng: Rừng sản xuất.

- *Tại Kết luận giám định số 1562/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng KI - Công an tỉnh Q xác định:* chữ ký mang tên Nguyễn Bá T trong Văn bản số 23/KH-KT ngày 16/01/2025 về việc giao kế hoạch khai thác gỗ rừng trồng năm 2025 của Công ty L3 là chữ ký của Nguyễn Bá T.

- *Tại Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS, ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh kết luận:* Giá trị tài sản là rừng đối với diện tích 2,55ha là rừng lá rộng thường xanh nghèo kiệt, trạng thái rừng: TXK; là rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất, đều là gỗ loài thực vật thông thường là 103.272.340 đồng.

Kết quả điều tra xác định các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã S, Hạt kiểm lâm thành phố H, Ủy ban nhân dân thành phố H, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q không nhận được đề nghị phê duyệt phương án khai thác hoặc có văn bản đồng ý cho tổ chức, cá nhân nào thực hiện khai thác gỗ rừng tự nhiên; đồng thời không nhận được giấy phép khai thác rừng hoặc có văn bản đồng ý cho tổ chức, cá nhân nào thực hiện khai thác gỗ rừng tự nhiên hoặc gỗ rừng trồng của cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Nguyễn Văn T8, Phạm Đức T5 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Bá T đã tự nguyện và tác động gia đình nộp 200.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

* Về vật chứng: 41.400kg gỗ các loại và 3.141 tấm ván gỗ; 01 (một) máy xúc bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140, đã qua sử dụng, không gắn biển số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, số máy: MTP13VN/A, số seri: G3Y2W47WC3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu tím, số máy: MQ9T3TVN/A, số seri: LPW71PWQQ4; 01 (một) máy xúc bánh xích nhãn hiệu HITACHI 75, đã qua sử dụng, không gắn

biển số; 01 (một) kìm gấp gỗ phần bên trên màu trắng, phần kìm màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cưa máy màu da cam, có ghi mã CS-501SX; 02 (hai) cây máy tính để bàn vỏ màu đen có ghi chữ ORIENT, đã qua sử dụng chuyển Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) của Nguyễn Bá T; 111.500.000đ (một trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng) thu của Trần Thị Thanh H, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Q mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực III.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSQN-P3 ngày 18/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, căn cứ vào Điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền để đảm bảo thi hành án tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh nếu Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là phạt tiền như sau: bị cáo Trần Thị Thanh H nộp số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Phạm Đức T5 nộp số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T8 nộp số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện của Công ty TNHH MTV L3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Công ty A1 cây máy tính bị thu giữ trong quá trình điều tra vì đó là tài sản của Công ty, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ông Nguyễn Năng H1, đại diện của Công ty cổ phần B, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai thể hiện: ông Nguyễn Năng H1 là Giám đốc của Công ty cổ phần B, có chỉ đạo anh Lê Hữu T11 là lái xe dùng máy xúc để hỗ trợ giúp công ty L3 dọn dẹp cây gãy đổ trong thời gian xảy ra vụ án, không biết được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 01 cây máy tính mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H là tài sản của Công ty. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Công ty A1 (một) máy xúc bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140 và 01 cây máy tính đã bị thu giữ trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ân Thị T9 có chồng là bị cáo Nguyễn Văn T8, chị khai: 01 chiếc máy xúc bánh xích nhãn hiệu HITACHI 75 bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng chị, được mua để phục vụ cho việc

làm thuê tạo thu nhập cho gia đình chị, chị không biết việc anh T8 sử dụng chiếc máy xúc này để khai thác gỗ trái phép, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc máy xúc này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; **khoản 1 Điều 54**; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T5 từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T8 từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T bồi thường thiệt hại đối với tổng giá trị thiệt hại trong việc khai thác trái phép rừng là 103.272.340 đồng để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 200.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Giấy nộp tiền số 11660059 ngày 26/9/2025 tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q, phòng G, trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 96.727.660 đồng.

Buộc Nguyễn Văn T8 phải nộp số tiền 20.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 41.400 (Bốn mươi một nghìn bốn trăm) kg gỗ cây; 3.141 (Ba nghìn một trăm bốn mươi một) tấm ván gỗ; 01 (một) kìm gấp gỗ cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Cưa máy màu da cam, có ghi mã CS-501SX, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, thu của Trần Thị Thanh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T8; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, thu của Phạm Đức T5.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh H số tiền: 111.500.000 đồng theo Phiếu

nhập kho ngày 04/6/2025 Phòng giao dịch số 05 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III và Biên bản giao nhận tài sản số 292/2025/BBBG-CQCSĐT ngày 04/6/2025; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV L3: 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Công ty cổ phần B: 01 (một) máy xúc bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140 cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) máy xúc bánh xích nhãn hiệu HITACHI 75 cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T8; trả lại chị Ân Thị T9 $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy xúc bánh xích nêu trên.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo: tại phiên tòa, các Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/3/2025 đến ngày 11/3/2025 tại khu vực rừng thuộc lô 20, khoảnh A, tiểu khu I, khu T, thôn Đ, xã S, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Bá T là Giám đốc Công ty TNHH MTV L3 đã chỉ đạo Phạm Đức T5, Trần Thị Thanh H là nhân viên công ty lập kế hoạch và tổ chức khai thác trái phép rừng tự nhiên, sau đó Trần Thị Thanh H đã thuê Nguyễn Văn T8 tổ chức khai thác 32,745 m³ gỗ là loài thực vật thông thường thuộc rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất.

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5, Nguyễn Văn T8 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, biết rõ hành vi lập kế hoạch và tổ chức khai thác trái phép rừng tự nhiên của mình khi chưa có báo cáo phương án khai thác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 đều là các lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Công ty TNHH MTV L3, đơn vị được UBND tỉnh Q giao cho quản lý toàn bộ diện tích đất đai của Lâm trường H (trước đây), trong đó có khu vực lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh); bị cáo Nguyễn Văn T8 là người thường xuyên thực hiện các hoạt động khai thác rừng, lâm sản nên các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến hoạt động trật tự quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, trực tiếp xâm hại đến tài nguyên rừng và hệ sinh thái môi trường, ảnh hưởng đến phát triển bền vững, gây ra những tổn thất cho môi trường và kinh tế xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe nhưng cũng đảm bảo chính sách khoan hồng, nhân đạo đồng thời đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Bá T là Giám đốc công ty, người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về hoạt động quản lý rừng của công ty, bị cáo T cũng là người khởi xướng trong việc thực hiện khai thác rừng, lâm sản trái phép nên có vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Trần Thị Thanh H là Trưởng Ban dịch vụ của Công ty, tiếp nhận ý chí của bị cáo T, là người trực tiếp tổ chức thực hiện việc thuê người, phương tiện thực hiện khai thác gỗ trái phép nên giữ vai trò thứ

hai. Tiếp đến là vai trò của bị cáo Phạm Đức T5 là Trưởng Phòng Kỹ thuật - bảo vệ của Công ty, tiếp nhận ý chí của bị cáo T, soạn thảo văn bản trình bị cáo T ký, giao cho bị cáo H, chỉ dẫn vị trí cho bị cáo H để bị cáo H tổ chức khai thác gỗ trái phép. Bị cáo Nguyễn Văn T8 được bị cáo Trần Thị Thanh H thuê để thực hiện việc khai thác, là người giữ vai trò giúp sức tích cực cho H, giúp H thuê người và máy móc thiết bị thực hiện khai thác rừng, lâm sản trái phép nên có vai trò tương đương với bị cáo Phạm Văn T16.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Bá T có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình lao động và công tác, được Hội C1, Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q... tặng thưởng nhiều Bằng khen, được Bộ 1. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bá T đã tự nguyện và tác động gia đình nộp số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Bị cáo Trần Thị Thanh H có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo Phạm Đức T5 có vợ bị ung thư tuyến giáp, đã 11 lần hiến máu nhân đạo để đóng góp cho xã hội, có ông ngoại và bố vợ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo Nguyễn Văn T8 cũng có ông, bà là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T17 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị Thanh H, Nguyễn Văn T8 và Phạm Đức T5 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn sau bão Yagi năm 2024, rừng bị thiệt hại lớn, nhiều diện tích cây gãy đổ, không còn đảm bảo phát triển, cần phải dọn dẹp để đảm bảo trồng cây mới và phòng tránh nguy cơ cháy rừng. Do đó, Nguyễn Bá T là Giám đốc Công ty L3 đã chỉ đạo tổ chức cho dọn dẹp, khai thác, tận thu. Mặc dù việc khai thác gỗ không đúng quy định, vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nhưng cũng xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội; về việc các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành

hình phạt tại cơ sở giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo; đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, đảm bảo được mục đích của hình phạt và tính chất khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bá T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

Các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 giữ vai trò giúp sức, nhận sự chỉ đạo của cấp trên, đã tự nguyện nộp tiền để đảm bảo thi hành án nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo Nguyễn Bá T đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền để khắc phục thiệt hại theo kết luận định giá tài sản; các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 được xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về số tiền thu lời bất chính và tiền khắc phục thiệt hại theo trị giá rừng các bị cáo khai thác trái phép:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thanh H và Nguyễn Văn T8 đều khai nhận: H đã thuê Nguyễn Văn T8 tổ chức khai thác tận thu gỗ keo, gỗ tự nhiên tại lô 20, khoảnh A, tiểu khu I, xã S và vận chuyển đến tập kết tại bãi của Công ty cổ phần B để chế biến, tiêu thụ. Số tiền bị cáo H trả cho T8 là 20.000.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có, nên buộc Nguyễn Văn T8 phải nộp lại số tiền nêu trên để sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8 đã có hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; khai thác khi không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới khắc phục thiệt hại cho Nhà nước dựa trên kết luận định giá về trị giá rừng đã bị thiệt hại là 103.272.340 đồng. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới khắc phục thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền trên, các bị cáo còn lại không có ý kiến khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo T phải nộp toàn bộ số tiền 103.272.340 đồng sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp số tiền 200.000.000 đồng trong quá trình điều tra, số tiền thừa được trả lại cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với số tiền 111.500.000đ (một trăm mười một triệu năm trăm nghìn

đồng) thu của bị cáo Trần Thị Thanh H: do bị cáo Nguyễn Bá T đã tự nguyện chịu toàn bộ số tiền khắc phục thiệt hại, do đó, số tiền 111.500.000 đồng này trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh H.

Đối với toàn bộ số gỗ, ván gỗ thu giữ, đây là vật do phạm tội mà có nên tịch thu phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (một) kim gấp gỗ cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Cưa máy màu da cam, có ghi mã CS-501SX, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, số máy MTP13VN/A, số seri G3Y2W47WC3, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Trần Thị Thanh H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, số imeil: 359871971577516, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Nguyễn Văn T8); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, số 350407036414194, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Phạm Đức T5) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, mặt trước không có 1 phần vỏ (thu của Phạm Đức T5) là tài sản của Công ty TNHH MTV L3, Công ty đang quản lý sử dụng và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Công ty TNHH MTV L3.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng, số máy MQ9T3VN/A, số seri LPW71PWQQ4, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Trần Thị Thanh H), không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh H.

Đối với: 01 (một) máy xúc bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140 cũ, đã qua sử dụng, không gắn biển số: quá trình điều tra xác định Công ty cổ phần B là chủ sở hữu hợp pháp; ông Nguyễn Năng H1 giám đốc Công ty và anh Lê Hữu T11 đã sử dụng để hỗ trợ, giúp công ty L3 dọn dẹp cây gây đổ, không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại xe máy xúc bánh lốp này cho Công ty cổ phần B; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Trần Thị Thanh H) là tài sản của Công ty cổ phần B, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Công ty cổ phần B.

Đối với 01 (một) máy xúc bánh xích nhãn hiệu HITACHI 75 cũ, đã qua sử dụng, không gắn biển số, thu giữ của Nguyễn Văn T8: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe ô tô này là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T8 và vợ là chị Ân Thị T9. Bị cáo T8 sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, chị T9 không biết, do vậy tịch thu, phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy xúc bánh

xích nêu trên, phần giá trị còn lại trả cho chị Ân Thị T9.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Đức T15 là người chỉ vị trí khu vực rừng tự nhiên tại lô 20, khoảnh 12, tiểu khu I cho Nguyễn Văn T8, nhưng T15 chỉ thực hiện theo chỉ đạo của Phạm Đức T5, không biết việc Trần Thị Thanh H tổ chức khai thác rừng tự nhiên tại khu vực trên. Đối với các anh Lâm Phú H3, Tạ Văn H4, Tạ Văn T13, Nguyễn Văn T12, Nguyễn Ngọc T14 là người được Nguyễn Văn T8 thuê lái xe, lái máy xúc nhưng họ chỉ là người lao động thời vụ, không được bàn bạc, không biết việc khai thác gỗ tự nhiên đã được cơ quan chức năng cho phép hay chưa cho phép. Đối với ông Đinh Văn M1, Đinh Văn K là nhân viên Đội Sản xuất Thác Cát thuộc Công ty L3, có trách nhiệm bảo vệ diện tích rừng được giao của công ty, trước khi tiến hành khai thác, ông T đã thông báo cho Đ1 về việc Ban Dịch vụ sẽ tiến hành khai thác tận thu cây gây đổ do bão, do đó Đội Thác Cát đồng ý cho Nguyễn Văn T8 vào khai thác; ông M1, ông K không biết việc công ty chưa được cấp phép khai thác tận thu cây tự nhiên bị gây đổ. Đối với nhân viên Công ty cổ phần B, quá trình điều tra xác định công ty không biết nguồn gốc gỗ thu mua của Công ty L3 là gỗ khai thác từ rừng tự nhiên, chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với những người trên với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra còn xác định: Công ty TNHH MTV L3 được UBND tỉnh Q cho thuê 39.990,6m² và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mục đích sử dụng là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (làm văn phòng và nhà máy sản xuất ván sợi MDF) tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 26, khu H, thị trấn T, huyện H (nay là khu T, phường H), tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, Công ty L5 đã cho Công ty B xây dựng các công trình nằm trong khu đất trên. Kết quả kiểm tra, hiện trạng các công trình nêu trên đều phù hợp với điều chỉnh quy hoạch công trình xây dựng và vị trí, quy mô, công năng sử dụng theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND huyện H. Ngoài ra, vụ việc trên chưa bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về đất đai, nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với các cá nhân liên quan về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo Điều 228 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và

Nguyễn Văn T8 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Bá T phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, nếu có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo này.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H: 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000376 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo còn phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T5: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000378 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T8: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000377 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải bồi thường tổng giá trị thiệt hại trong việc khai thác trái phép rừng số tiền 103.272.340 đồng (Một trăm linh ba triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm bốn mươi đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp theo Giấy nộp tiền số 11660059 ngày 26/9/2025 tại Ngân hàng TMCP C - Chi

nhánh Q, phòng G. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 96.727.660 đồng (Chín mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T8 phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 41.400 (Bốn mươi một nghìn bốn trăm) kg gỗ cây; 3.141 (Ba nghìn một trăm bốn mươi một) tấm ván gỗ; 01 (một) kìm gấp gỗ cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Cưa máy màu da cam, có ghi mã CS-501SX, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, số máy MTP13VN/A, số seri G3Y2W47WC3, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Trần Thị Thanh H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, số imeil: 359871971577516, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Nguyễn Văn T8); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, số 350407036414194, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Phạm Đức T5).

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh H: 111.500.000 đồng (Một trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Phiếu nhập kho ngày 04/6/2025 Phòng giao dịch số 05 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III và Biên bản giao nhận tài sản số 292/2025/BBBG-CQCSĐT ngày 04/6/2025; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng, số máy MQ9T3VN/A, số seri LPW71PWQQ4, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (thu của Trần Thị Thanh H).

Trả lại cho Công ty TNHH MTV L3: 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, mặt trước không có 1 phần vỏ.

Trả lại cho Công ty cổ phần B: 01 (một) máy xúc bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140 cũ, cũ, đã qua sử dụng, không gắn biển số, không kiểm tra chi tiết máy móc bên trong; số khung: >DHKCEWANPH5003635<, số động cơ: DL06P735874E06 theo kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K1; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu ORIENT màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 (một) máy xúc bánh xích nhãn hiệu HITACHI 75 cũ, đã qua sử dụng, không gắn biển số, mặt trước buồng lái phần dưới không có tấm kính chắn, không kiểm tra chi tiết máy móc bên trong; số khung: *HCM1CF00A00042094*, không thấy số động cơ theo kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K1, thu giữ của Nguyễn Văn T8; trả lại chị Ân Thị T9 ½ giá trị xe máy xúc bánh xích nêu trên.

Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 17/12/2025 và các Biên bản giao nhận vật chứng số 62, 63 ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ các Quyết định về việc bảo lãnh số 01, 02, 03/2026/QĐ-TA ngày 05/01/2026; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2026/LCĐKNCT-TA ngày 05/01/2026; các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 01, 02, 03, 04/2026/QĐ-TA ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Bá T, Trần Thị Thanh H, Phạm Đức T5 và Nguyễn Văn T8, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện PT1 - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Duật

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sinh

Lê Phi Long

Nguyễn Nhật Duật